

Tiền Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên
Kỳ tháng 6 năm 2023**

Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-CDYT, ngày 14 tháng 6 năm 2023, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2016 - 2019

Khoa: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Dược

Chuyên ngành: Dược

Lớp học: Dược sĩ Cao đẳng 3F

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.16.235	Cù Văn Tuấn	15/12/1998	Nam	TP.Hồ Chí Minh	69	2.46	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

**PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 143 /QĐ-CDYT, ngày 14 tháng 6 năm 2023, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2021 - 2023

Ngành đào tạo: Hộ sinh

Khoa: Y

Chuyên ngành: Hộ sinh

Bậc đào tạo: Cao đẳng LTVLVH

Lớp học: Hộ sinh cao đẳng 5.B1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	13.02.21.001	Huỳnh Thị Bích Châu	03/01/1990	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		2.97	Khá
2	13.02.21.002	Nguyễn Thị Diễm	24/5/1989	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.36	Giỏi
3	13.02.21.005	Phạm Thị Ngọc Thu	04/02/1986	Nữ	TX Ninh Hòa, Khánh Hòa		2.29	Trung bình
4	13.02.21.003	Đinh Thị Minh Thư	15/9/1992	Nữ	TX Cai Lậy, Tiền Giang		3.03	Khá
5	13.02.21.004	Huỳnh Thị Tươi	01/01/1989	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang		3.09	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 5

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	20.00%	TB	1	20.00%
Khá	3	60.00%			

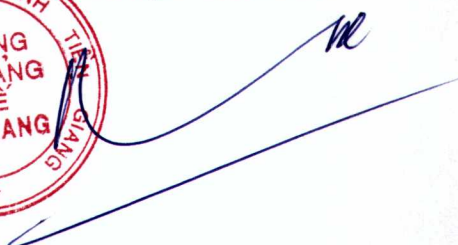
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 147/QĐ-CDYT, ngày 14 tháng 6 năm 2023, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2021 - 2023

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng VB2VLVH_NSK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	14.03.21.001	Nguyễn Thị Thái An	10/5/1995	Nữ	Ba Tri, Bến Tre		2.96	Khá
2	14.03.21.016	Phạm Thúy Hằng	15/01/1982	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.96	Khá
3	14.03.21.003	Lê Thị Ngọc Huệ	11/8/1988	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.40	Giỏi
4	14.03.21.012	Vương Mỹ Lệ	23/01/1985	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang		2.93	Khá
5	14.03.21.019	Nguyễn Ngọc Mai	25/4/1995	Nữ	Cần Đước, Long An		3.24	Giỏi
6	14.03.21.015	Huỳnh Thị Ngoãn	01/01/1989	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.27	Giỏi
7	14.03.21.022	Trương Thị Ngọc Nhi	22/9/2000	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.09	Khá
8	14.03.21.005	Hồ Thị Phượng	16/10/1985	Nữ	Mỏ Cày, Bến Tre		3.15	Khá
9	14.03.21.006	Trần Thị Thanh Tâm	08/02/1987	Nữ	Ba Tri, Bến Tre		3.22	Giỏi
10	14.03.21.014	Lê Quang Trạng	25/10/1991	Nam	Ba Tri, Bến Tre		3.36	Giỏi
11	14.03.21.009	Nguyễn Thị Anh Tuyền	11/02/1983	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.80	Khá
12	14.03.21.011	Đoàn Thị Mỹ Xuyên	24/10/1987	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang		2.87	Khá
13	14.03.21.018	Lê Thị Hồng Yến	10/10/1979	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.13	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 13

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	5	38.46%	TB	0	0.00%
Khá	8	61.54%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-CDYT, ngày 14 tháng 6 năm 2023, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2021 - 2023

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng VB2VLVH_NSK

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.C2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	14.03.21.020	Phan Thị Xuân	Hương	12/9/1981	Nữ	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		2.29	Trung bình
2	14.03.21.004	Trần Thị Cẩm	Nhung	19/8/1995	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.13	Khá
3	14.03.21.021	Nguyễn Thị Như	Thảo	03/01/1981	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.60	Khá
4	14.03.21.008	Trần Thị Tú	Trinh	23/12/1989	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		2.94	Khá
5	14.03.21.010	Võ Thị Cẩm	Tú	02/9/1995	Nữ	Ba Tri, Bến Tre		3.16	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 5

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	20.00%
Khá	4	80.00%			

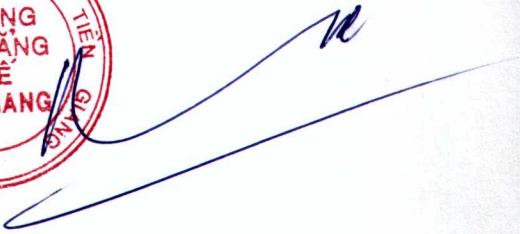
PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH
TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Thanh Loan

Tiền Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Lê Minh Đức